

Số: 454 /STP- PBGDPL
V/v hướng dẫn khen thưởng 05 năm
thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở

Tuyên Quang, ngày 24 tháng 5 năm 2019

Kính gửi: - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

Căn cứ Luật Thi đua khen thưởng; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng; Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017.

Thực hiện thực hiện Kế hoạch số 370/KH- BTP ngày 29/01/2019 của Bộ Tư pháp về tổng kết 5 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013; Văn bản số 779/UBND- NC ngày 28/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổng kết 5 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.

Sau khi thống nhất với Sở Nội vụ, Sở Tư pháp hướng dẫn khen thưởng thành tích 05 năm triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong 05 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở nhằm ghi nhận, động viên, khích lệ cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở.

- Việc khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong 05 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở phải được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đối tượng. Các tập thể, cá nhân được khen thưởng phải thực sự có thành tích góp phần thực hiện có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh.

II. ĐỐI TƯỢNG, HÌNH THỨC, TIÊU CHUẨN VÀ SỐ LƯỢNG KHEN THƯỞNG

1. Đối tượng khen thưởng: Là tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong 05 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở, gồm:

- Cấp tỉnh: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Sở Tư pháp và công chức trực tiếp tham mưu, chỉ đạo công tác hòa giải ở cơ sở.

- Cấp huyện:

+ Tập thể: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, thành phố; Phòng Tư pháp huyện, thành phố.

+ Cá nhân: Công chức Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Phòng Tư pháp huyện, thành phố trực tiếp đến tham mưu, tổ chức thực hiện việc triển khai và thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.

- Cấp xã:

+ Tập thể: Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, phường, thị trấn; Tổ hòa giải cơ sở.

+ Cá nhân: Cán bộ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, phường, thị trấn; công chức Tư pháp - Hộ tịch xã, phường, thị trấn, Hòa giải viên cơ sở.

2. Hình thức khen thưởng:

- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố: Do Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quy định tiêu chuẩn, số lượng tập thể, cá nhân để quyết định khen thưởng theo thẩm quyền.

3. Tiêu chuẩn

Tập thể, cá nhân được đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh phải đạt các tiêu chuẩn sau:

3.1. Đối với tập thể

- Đối với tập thể là các cơ quan, đơn vị tham mưu, phối hợp, tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về hòa giải cơ sở:

a) Ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; ban hành văn bản hướng dẫn hoạt động hòa giải ở địa phương.

b) Thường xuyên củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ quản lý công tác hòa giải ở cơ sở, các tổ hòa giải ở cơ sở, hòa giải viên; bảo đảm 100% tổ hòa giải được thành lập có thành phần, cơ cấu theo đúng quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở.

c) Định kỳ hàng năm cung cấp tài liệu, tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tập huấn nghiệp vụ công tác hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ hòa giải viên.

d) Có sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa cơ quan quản lý nhà nước với Mặt trận Tổ quốc và các thành viên của Mặt trận trong công tác hòa giải ở cơ sở; hoạt động hòa giải gắn với việc xây dựng và thực hiện phong trào quần chúng ở địa phương.

e) Đối với tập thể đề nghị tặng Bằng khen là Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và UBND xã, phường, thị trấn, ngoài các tiêu chuẩn nêu tại các điểm a, b, c, d Mục này còn phải đạt tiêu chuẩn sau: Bảo đảm kinh phí và các điều kiện vật chất phục vụ cho công tác hòa giải ở cơ sở; việc quản lý, thanh, quyết toán kinh phí hòa giải ở cơ sở được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; các tổ hòa giải thuộc phạm vi quản lý hoạt động hiệu quả, tỷ lệ hòa giải thành cao.

- *Đối với tập thể là Tổ hòa giải:*

a) Số vụ việc hòa giải thành đạt tỷ lệ cao (*trung bình từ năm 2013 đến năm 2018 đạt tỷ lệ từ 85% trở lên*); có những vụ việc hòa giải điển hình, tác động tích cực đến đời sống xã hội; có những sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác hòa giải đóng góp cho việc giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cộng đồng dân cư.

b) Các thành viên Tổ hòa giải đoàn kết, tâm huyết, nhiệt hình với hoạt động hòa giải ở cơ sở; có uy tín trong quần chúng nhân dân.

c) Thực hiện tốt chế độ lưu trữ, thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất về công tác hòa giải; thực hiện nghiêm túc việc ghi chép thông tin vào Sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở.

3.2. Đối với cá nhân

** Tiêu chuẩn chung:*

- Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Chủ động, tích cực, nhiệt tình, trách nhiệm và tâm huyết với công tác hòa giải ở cơ sở, được đồng nghiệp và Nhân dân tin nhiệm.

- Có thời gian ít nhất 5 năm thực hiện công tác hoà giải cơ sở hoặc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở.

- Có giải pháp nâng cao hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở.

** Tiêu chuẩn riêng:*

- Đối với cá nhân là công chức thực hiện phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở: Từ năm 2013 đến năm 2018 được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên trong thực hiện quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở; thực hiện có hiệu quả các giải pháp củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ hòa giải và Hòa giải viên.

- Đối với cá nhân là hòa giải viên: Số vụ việc tham gia hòa giải và tỷ lệ hòa giải thành cao; có nhiều vụ việc hòa giải điển hình, tác động tích cực đến đời sống xã hội; có uy tín với Nhân dân ở cơ sở.

4. Số lượng khen thưởng

- Đối với tập thể, cá nhân công tác tại cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện: Sở Tư pháp trên cơ sở theo dõi công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh, lựa chọn 02 tập thể, 01 cá nhân cấp tỉnh và 01 tập thể, 02 cá nhân cấp huyện có thành tích tiêu biểu, xuất sắc để đề nghị khen thưởng.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lựa chọn, đề nghị khen thưởng theo số lượng sau:

+ Đối với các huyện, thành phố có dưới 15 đơn vị hành chính cấp xã, đề nghị khen thưởng 01 tập thể (*Tổ hòa giải*), 03 cá nhân (*Hòa giải viên*).

+ Đối với các huyện, thành phố có từ 16 đến 29 đơn vị hành chính cấp xã, đề nghị khen thưởng 02 tập thể (*Tổ hòa giải*), 05 cá nhân (*01 công chức Tư pháp - Hộ tịch, 04 hòa giải viên*);

+ Đối với các huyện, thành phố trên 30 đơn vị hành chính, đề nghị khen thưởng không quá 03 tập thể (*01 UBND hoặc Ủy ban MTTQ cấp xã; 02 Tổ hòa giải*), 07 cá nhân (*01 cán bộ, công chức UBND hoặc Ủy ban MTTQ cấp xã; 06 hòa giải viên*).

III. HỒ SƠ, THỜI GIAN NỘP HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

Hồ sơ đề nghị khen thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được lập thành 01 bộ, gồm:

- Tờ trình của Thủ trưởng cơ quan cấp tỉnh và Chủ tịch UBND huyện, thành phố;

- Biên bản họp của Hội đồng thi đua khen thưởng.

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng: Thực hiện theo Mẫu quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP (*đối với Tổ hòa giải, hòa giải viên ở cơ sở có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã*). Nội dung Báo cáo thành tích phải nêu được kết quả nổi bật, tiêu biểu theo các tiêu chuẩn đã đạt được trong 05 năm triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở.

2. Thời gian gửi hồ sơ:

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gửi hồ sơ về Sở

Tư pháp trước ngày **15/7/2019**, để tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng theo quy định.

Trên đây là nội dung hướng dẫn khen thưởng thành tích 05 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở, Sở Tư pháp đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm phối hợp thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị liên hệ Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật, Sở Tư pháp, số điện thoại 0207.3814482./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Như kính gửi;
- Sở Nội vụ (Ban TĐKT);
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Phòng Tư pháp huyện, thành phố;
- Văn phòng Sở TP;
- Lưu VT, PBGDPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hà Quang Giai